TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ -PT
Ngày: 28/9/2022
V/v "*Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Bà Phan Thị Thu Hương

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa***: Ông Lê Huy Hoàng– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2021/TLPT-HNGĐ ngày 12/7/2021 về việc: "Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân"

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân TP. Long Khánh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà Đặng Thị A, sinh năm 1945

Địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà A: Luật sư Nguyễn Ngọc H, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

2. **Bị đơn**: Ông Tạ T, sinh năm 1944 (chết ngày 27/5/2021)

Địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tạ T:

2.1 Anh Tạ D, sinh năm 1971

2.2 Anh Tạ Đ, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2.3 Chị Tạ Thị Bích T, sinh năm 1968

2.4 Chị Tạ Thị H, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: đường 9A3, khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2.5 Chị Tạ Thị Mỹ H, sinh năm 1979

Địa chỉ: đường 13, khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2.6 Anh Tạ H

Địa chỉ: thôn 8, xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

2.7 Bà Đặng Thị Á, sinh năm 1945

Địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

3.1. Anh Tạ D, sinh năm 1971

3.2. Anh Tạ Đ, sinh năm 1974

3.3. Chị Vương Phương T, sinh năm 1987

3.4. Cháu Tạ Như Y sinh năm 2010 và cháu Tạ Gia B sinh năm 2012

Đại diện theo pháp luật của cháu Gia B và Như Y: chị Vương Phương T sinh năm 1987 – mẹ ruột.

Cùng địa chỉ: khu phố T, phường L, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2019, các lời khai bổ sung và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Đặng Thị A trình bày:

Bà chung sống với ông Tạ T từ năm 1967, không đăng ký kết hôn, do mâu thuẫn trầm trọng nên bà đã ly thân và chuyển ra ngoài thuê nhà sống. Để có nơi sinh sống và nguồn thu nhập, bà yêu cầu được chia tài sản chung là quyền sử dụng đất thuộc thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Tạ T và bà Đặng Thị A. Bà yêu cầu được chia phần đất diện tích 3020,1m^2 và toàn bộ tài sản nằm trên đất (thể hiện trên bản vẽ của VPĐKĐĐ Long Khánh là phần đất giới hạn bởi các điểm A, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, A). Phần đất còn lại cùng căn nhà, cây trồng trên đất chia cho ông T được quyền sở hữu, sử dụng, không yêu cầu thanh toán phần giá trị chênh lệch

Bị đơn ông Tạ T vắng mặt nên không có lời trình bày:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ D: trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2020 như sau: anh và anh Đ có công sức đóng góp tạo dựng tài sản là cây trồng trên thửa 04 tờ 10 phường L; anh Tạ Đ là người xây dựng căn nhà trên thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L vào năm 2011 – 2012. Chứng cứ: không có.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tạ Đ vắng mặt, không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vương Phương T, đồng thời là người đại diện theo pháp luật cho hai cháu Tạ Như Ý và cháu Tạ Gia Bảo trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2020: chị kết hôn với anh Tạ Đ vào năm 2009 và chung sống cùng gia đình chồng tại nhà đất thuộc thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L, chị không liên quan gì đến tài sản của cha mẹ chồng.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân TP. Long Khánh đã áp dụng các căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 38, Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 210 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị A.

- Chia cho bà Đặng Thị A được quyền sử dụng phần đất diện tích 3.020,1m^2 thuộc thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 545429 cấp ngày 02/11/2015 cấp cho ông Tạ T và bà Đặng Thị A, thể hiện trên bản vẽ số 2619/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Khánh là phần đất được giới hạn bởi các điểm A, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, A; Bà Đặng Thị Á được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản là cây trồng nằm trên phần đất được chia.

- Chia cho ông Tạ T Đ được quyền sử dụng phần đất diện tích 3.430,6m^2 thuộc thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 545429 cấp ngày 02/11/2015 cấp cho ông Tạ T và bà Đặng Thị A, thể hiện trên bản vẽ số 2619/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Khánh là phần đất được giới hạn bởi các điểm A, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, A; Ông Tạ T được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản là cây trồng, một căn nhà xây và các tài sản khác nằm trên phần đất được chia.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25/5/2021, ông Tạ T và anh Tạ D có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân TP. Long Khánh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: căn cứ Điều 33, 38 Luật HNGĐ năm 2014 thì thửa đất số 4 tờ bản đồ số 10 phường L được xác định là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân và bà Á có quyền yêu cầu chia tài sản trên. Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà A là có căn cứ pháp luật. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm cả ông T và bà A đều đã là người cao tuổi, không còn điều kiện sức khỏe để trực tiếp canh tác trên đất nên nội dung kháng cáo ông T cho rằng chia cho bà A phần đất có điều kiện canh tác tốt hơn của ông là lãng phí là không phù hợp. Hơn nữa, diện tích đất chia cho ông T có chênh lệch cao hơn phần của bà A nhưng bà A cũng không yêu cầu thanh toán giá trị chênh lệch là cũng đã lợi hơn cho ông T.

Về việc anh D, anh Đ đã có công sức đóng góp trong việc tạo dựng tài sản là cây trồng và xây dựng căn nhà trên đất. Tại cấp sơ thẩm Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh D, anh Đ nhưng hai anh không có đơn yêu cầu tính công sức đóng góp nên Tòa án không đặt ra xem xét là đúng quy định tại Điều 5 BLTTDS. Anh D và anh Đ có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Đối với những người ông T trình bày trong đơn là ông có vay tiền để đầu tư vào thửa đất, tại sơ thẩm ông không cung cấp các tài liệu chứng minh cho vấn đề vay mượn tiền của người khác, hơn nữa những người mà ông T khai là đã vay tiền cũng không có đơn yêu cầu tòa án giải quyết việc vay nợ trong vụ án nên cấp sơ thẩm không giải quyết cũng là đúng quy định tại Điều 5 BLTTDS.

Vì những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông T, anh D. Áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã Đ xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Tạ T và anh Tạ D làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 27/5/2021 ông Tạ T chết. Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Long Khánh và Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Bình Phước về những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Tạ T nhưng không nhận được văn bản trả lời của các cơ quan trên. Tuy nhiên,

theo lời trình bày của các đương sự trong vụ án thì những người thừa kế của ông Tạ T ngoài bà A ra thì còn có các người con ruột gồm: anh Tạ D, sinh năm 1971, anh Tạ Đ, sinh năm 1974, chị Tạ Thị Bích T, sinh năm 1968, chị Tạ Thị H, sinh năm 1977, chị Tạ Thị Mỹ H, sinh năm 1979. Ngoài ra, theo lời trình bày của bà A, anh Tạ D thì ông Tạ T còn có 01 người con riêng là anh Tạ H (không rõ là con chung với ai). Ngoài ra, không còn người thừa kế nào khác. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm xác định các anh chị có tên nêu trên và bà Đặng Thị A là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Tạ T theo quy định tại Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Tạ D, Tạ Đ, chị H, chị T, chị H và bà A có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Tạ H và chị Vương Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà A yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của bà và ông T là đất tại thửa 04 tờ bản đồ số 10, xã L và tài sản trên đất. Căn cứ hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất sao lục tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Khánh thì thửa đất trên có nguồn gốc do ông T bà A khai phá sử dụng từ năm 1981 và được cấp quyền sử dụng đất vào năm 2015 nên việc bà A xác định đây là tài sản chung của ông bà là có cơ sở chấp nhận.

Thửa đất số 04 tờ bản đồ số 10, xã L có diện tích 6450,7m^2, trên đất có 01 căn nhà và cây trồng các loại. Bà A yêu cầu chia cho bà phần diện tích đất 3020,1 m^2 và cây trồng trên đất, trị giá 4.530.150.000 đồng; chia phần đất còn lại có diện tích 3430,6m^2 và căn nhà, cây trồng trên đất trị giá 5.145.900.000 đồng cho ông T.Yêu cầu này của bà A phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của hai bên về tài sản chung nên chấp nhận. Diện tích chia cho ông T có chênh lệch cao hơn so với phần bà A nhưng do bà không yêu cầu thanh toán giá trị chênh lệch nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà là có căn cứ.

Việc ông T cho rằng bà A được giao phần đất màu mỡ hơn ông T là không có chứng cứ chứng minh. Hơn nữa ông T đã được chia phần diện tích đất rộng hơn, có giá trị cao hơn so với phần bà A nhưng bà A cũng không yêu cầu thanh toán giá trị chênh lệch. Do đó, kháng cáo của ông T về nội dung này là không có cơ sở xem xét.

Đối với kháng cáo của ông T cho rằng nếu chia tài sản thì phải tính toán đến các khoản nợ của Tạ Thị Mỹ H, o T… để đầu tư vào đất thì thấy lời trình bày này của ông không chỉ đưa ra sau khi Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ mà sau đó ông T cũng không đến Tòa án làm việc, không cung cấp cho Tòa án địa chỉ của các chủ nợ trên cùng các

tài liệu chứng cứ chứng minh cho các khoản nợ, các chủ nợ này không có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc vay tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét và dành quyền khởi kiện cho các đương sự được quyền khởi kiện ông T bà A bằng vụ án khác về việc vay tài sản khi có yêu cầu là phù hợp.

Đối với kháng cáo của anh Tạ D: anh D cho rằng anh và anh Tạ Đ có công sức đóng góp trong việc tạo dựng tài sản là cây trồng trên đất, anh Tạ Đ là người xây dựng căn nhà trên đất nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét: về việc này Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy tại Biên bản làm việc ngày 11/8/2020, Tòa án TP. Long Khánh đã làm việc với anh D và chị Phương T (là vợ anh Đ), giải thích cho các đương sự về quyền khởi kiện (yêu cầu độc lập) của anh D anh Đ. Theo biên bản thể hiện "anh D nói sẽ bàn bạc với anh Đ và có ý kiến bằng văn bản với Tòa án. Trường hợp hai anh không có đơn khởi kiện thì xem như hai anh không có yêu cầu khởi kiện gì về công sức đóng góp…" (bl 100). Chị Phương T và anh D đều cam kết "..sẽ thông báo lại nội dung sự việc cho anh Đ" (bl 100). Tuy nhiên, đến thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử, anh D và anh Đ đều không có đơn yêu cầu tính công sức đóng góp, không đến Tòa án làm việc nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, giải quyết trong vụ án này, và dành quyền khởi kiện cho hai anh đối với ông T, bà A bằng vụ kiện khác khi có yêu cầu là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, anh D và anh Đ cho rằng cấp sơ thẩm không tống đạt hợp lệ Thông báo công khai chứng cứ và Thông báo kết quả thẩm định giá cho 2 anh và ông Tạ T. Do đó, hai anh đề nghị Tòa án hủy bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ cho thấy: kết quả thẩm định giá đã được Tòa án tống đạt cho anh D, anh Đ và ông T do chị Vương Phương T là người ký nhận thay (bl 99); Thông báo công khai chứng cứ do Văn phòng thừa phát lại Long Khánh tống đạt cho anh D, anh Đ và ông T được chị Phan Thị L, sinh năm 1985, là cháu của ông Tạ T nhận thay và cam kết giao lại cho các đương sự trên. Anh D anh Đ cho rằng các anh không biết chị L là ai và cũng không nhận Đ văn bản nào từ chị L. Lời trình bày của anh D là không hợp lý và ngoài lời trình bày thì anh D không có chứng cứ nào chứng minh chị Phan Thị L không ở cùng địa chỉ với các anh. Hơn nữa, từ khi vụ án được thụ lý, Tòa án nhân dân TP. Long Khánh đã tống đạt, niêm yết rất nhiều thông báo, giấy triệu tập, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D chỉ đến Tòa án làm việc 01 lần, anh Đ và ông T không đến Tòa án làm việc lần nào. Ngoài ra, như trên đã phân tích, bản án sơ thẩm đã xét xử có căn cứ pháp luật. Đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm và ngay cả tại phúc thẩm thì cả anh D, anh Đ đều không có đơn yêu cầu gì đối với yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn (mặc dù đã được Tòa án sơ thẩm hướng dẫn, giải thích tại Biên bản làm việc ngày 11/8/2020). Do đó, việc anh D, anh Đ đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án chỉ nhằm mục đích kéo dài thời gian giải quyết vụ kiện nên không Đ được chấp nhận.

[3]Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp. Ông Tạ T là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm án phí nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ đơn kháng cáo của ông Tạ T và anh Tạ D, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 10/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân TP. Long Khánh.

Căn cứ Điều 38, Điều 59 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 210 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị A.

- Chia cho bà Đặng Thị A được quyền sử dụng phần đất diện tích 3.020,1m^2 thuộc thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 545429 cấp ngày 02/11/2015 cấp cho ông Tạ T và bà Đặng Thị A, thể hiện trên bản vẽ số 2619/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Khánh là phần đất được giới hạn bởi các điểm A, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, A; Bà Đặng Thị A được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản là cây trồng nằm trên phần đất được chia.

- Chia cho ông Tạ T được quyền sử dụng phần đất diện tích 3.430,6m^2 thuộc thửa 04 tờ bản đồ 10 phường L, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 545429 cấp ngày 02/11/2015 cấp cho ông Tạ T và bà Đặng Thị A, thể hiện trên bản vẽ số 2619/2020 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Long Khánh là phần đất được giới hạn bởi các điểm A, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, A; Ông Tạ T được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản là cây trồng, một căn nhà xây và các tài sản khác nằm trên phần đất được chia.

3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Long Khánh
- Tòa án nhân dân Tp. Long Khánh
- Chi cục thi hành án dân sự Tp. Long Khánh
- Đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Trang